TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **108**/2021/HNGĐ-ST Ngày: 16 - 12 - 2021. V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Vũ Xuân Tuất.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 476/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 07 năm 2021, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1975. HKTT và cư trú tại: ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn***: Chị Phạm Thị Kim Y, sinh năm 1978. HKTT và cư trú tại: Khu 3, Đường số 63, ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Anh B, chị Y đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/06/2021 và trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày:***

Anh Nguyễn Thanh B và chị Phạm Thị Kim Y tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã BM, huyện TN (Nay là huyện TB), tỉnh Đồng Nai ngày 06/11/2002. Gia đình có tổ chức lễ cưới theo đúng nghi thức đạo Thiên chúa và phong tục truyền thống của dân tộc.

Anh chị chung sống không có hạnh phúc, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do chị Phạm Thị Kim Y làm công ty và buôn bán bên ngoài

thường xuyên đi sớm về muộn không chăm lo, chăm sóc chồng con bỏ mặc cho anh phải đảm nhiệm cả việc bán quán ăn lẫn việc nhà. Mỗi lần anh góp ý với chị Y về giờ giấc thì vợ chồng lại to tiếng cãi vã, chị Y cho rằng chị phải lam lũ vì gia đình nhưng thu nhập thực tế thì không được bao nhiêu. Sau này anh tìm hiểu thì được biết chị Y đã có tình cảm với người đàn ông làm chung công ty. Vợ chồng đã sống ly thần gần 02 năm nay, chị Y đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ. Do đó, tình cảm anh chị dành cho nhau không còn nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh B, chị Y có 02 con chung là Nguyễn Thảo Kim U, sinh ngày 16/06/2005 và Nguyễn Thảo Gia H, sinh ngày 16/11/2011. Khi ly hôn, anh đề nghị giao cả 02 con chung cho chị Phạm Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng vì thực tế hiện nay các con đang ở cùng với chị Y, hơn nữa các con đều là con gái đến tuổi dậy thì cần đến sự chăm sóc, gần gũi của người mẹ; anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng cho một con là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Tài sản chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh cam kết vợ chồng không có nợ chung.

**** Tại bản tự khai đề ngày 28/07/2021, bị đơn chị Phạm Thị Kim Y có ý kiến trình bày như sau***:

Chị và anh Nguyễn Thanh B tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Minh, huyện TN (Nay là huyện TB), tỉnh Đồng Nai ngày 06/11/2002. Gia đình có tổ chức lễ cưới theo đúng nghi thức đạo Thiên chúa và phong tục truyền thống của dân tộc. Chị thừa nhận trong thời gian sống chung chị và anh B thường xảy xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Anh B tính gia trưởng, hay bắt chị phải làm mọi việc theo ý của anh B nên hai bên có lời qua tiếng lại, lâu ngày thành mâu thuẫn lớn không giải tỏa được. Bản thân chị cũng đã cố gắng ngồi lại để vợ chồng giải tỏa nhưng anh B vẫn bảo thủ không nhận khuyết điểm. Anh B nghe một số người làm cùng công ty với chị bàn tán về việc chị ngoại tình rồi về nghi ngờ, chửi bới, đánh đập chị trên thực tế chị không có quan hệ ngoại tình như anh B nghĩ. Chị và anh B đã sống ly thân gần 02 năm nay, tình cảm dành cho nhau cũng không còn nữa. Anh B xin ly hôn thì chị không đồng ý vì chị theo đạo Thiên chúa không được ký đơn ly hôn. Anh B muốn ly hôn thì tự liên hệ Tòa án để được giải quyết.

Về con chung: Chị Y và anh B có 02 con chung là Nguyễn Thảo Kim U, sinh ngày 16/06/2005 và Nguyễn Thảo Gia H, sinh ngày 16/11/2011. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh B được ly hôn thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền cho chị nuôi con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Đồng thời, chị đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt chị trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn, cho anh Nguyễn Thanh B được ly hôn với chị Phạm Thị Kim Y. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Kim Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thảo Kim U, sinh ngày 16/06/2005 và Nguyễn Thảo Gia H, sinh ngày 16/11/2011; anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng cho một con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Tài sản chung và nợ chung ngU đơn khai không có tranh chấp; bị đơn cũng không có tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Thanh B khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị Kim Y hiện đang cư trú tại khu 3, Đường số 63, ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Anh Nguyễn Thanh B, chị Phạm Thị Kim Y đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về yêu cầu xin ly hôn:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh B, chị Phạm Thị Kim Y là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày: Anh và chị Phạm Thị Kim Y chung sống không có hạnh phúc, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân gần 02 năm nay, tình cảm anh chị dành cho nhau không còn nữa nên cương quyết xin ly hôn không đồng ý đoàn tụ

với chị Y.

Chị Y cũng thừa nhận chị và anh B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Chị và anh B đã sống ly thân gần 02 năm nay, tình cảm dành cho nhau cũng không còn nữa.

Tại Biên bản hỏi ý kiến của con chưa thành niên đối với cháu Nguyễn Thảo Kim U thể hiện: Cha mẹ cháu xảy ra mâu thuẫn do cha cháu ghen tuông nghi ngờ mẹ cháu có tình cảm với người đàn ông khác.

Như vậy có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh B và chị Y đã xảy ra trong thời gian dài, đã trầm trọng, giữa họ không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến nhau hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho anh Nguyễn Thanh B được ly hôn với chị Phạm Thị Kim Y.

2.2. Về con chung:

Anh B và chị Y đều thống nhất giao cho chị Y được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thảo Kim U, sinh ngày 16/06/2005 và Nguyễn Thảo Gia H, sinh ngày 16/11/2011. Đồng thời, cả 02 con chung Nguyễn Thảo Kim U và Nguyễn Thảo Gia H đều có nguyện vọng được ở với chị Phạm Thị Kim Y. Do đó, cần giao cho chị Phạm Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thảo Kim U, sinh ngày 16/06/2005 và Nguyễn Thảo Gia H, sinh ngày 16/11/2011 để đảm bảo nguyện vọng chính đáng và sự phát triển toàn diện cho các con.

Anh B không trực tiếp nuôi con, tự nguyện cấp dưỡng cho chị Y nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng cho một con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh B.

2.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh B không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Phạm Thị Kim Y cũng không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh B khai không có, chị Phạm Thị Kim Y không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh Nguyễn Thanh B phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh B, cho anh Nguyễn Thanh B được ly hôn với chị Phạm Thị Kim Y.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Kim Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thảo Kim U, sinh ngày 16/06/2005 và Nguyễn Thảo Gia H, sinh ngày 16/11/2011;

Anh Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Phạm Thị Kim Y nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng cho một con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 16/12/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Thanh B.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh B phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007720 ngày 09/07/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Nguyễn Thanh B còn phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
-UBND xã Bình Minh- H. Trảng Bom;
(Số 129 ngày 06/11/2002);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Mạnh